**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG QUYẾT ĐỊNH DỰ TOÁN THU, CHI, PHÂN BỔ, ĐIỀU CHỈNH VÀ PHÊ CHUẨN QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

*(Tập huấn đại biểu HĐND cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2023)*

BCV, Th.S. Lương Anh Tế

**\* Đặt vấn đề**

Quyết định ngân sách là một nội dung quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các cấp, đây chính là việc nắm chắc và phân bổ nguồn lực tài chính của một địa phương. Phân bổ đúng, phù hợp sẽ kích thích phát triển kinh tế, xã hội; ngược lại sẽ gây thất thoát, lãng phí nguồn lực nhà nước. HĐND quyết định các nội dung: dự toán ngân sách địa phương *(gồm dự toán thu NSNN trên địa bàn, dự toán thu, chi NS địa phương)*; phân bổ chi ngân sách (*của cấp mình*); điều chỉnh ngân sách địa phương *(khi cần thiết*); phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương *(của năm trước*).

Để thực hiện được các quyết định trên, HĐND phải có hoạt động giám sát, đặc biệt là hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND, bởi đây chính là căn cứ để thực hiện các quyết định về ngân sách. Nhiều đại biểu HĐND cho rằng đây là một hoạt động khó, nếu không có chuyên môn, không am hiểu về lĩnh vực tài chính, kinh tế thì sẽ khó thực hiện và thường có tâm lý là "ủy quyền" cho thường trực, các ban, các đại biểu có chuyên môn. Nhưng thực tế, không phải vậy, đại biểu chỉ cần nắm được nội dung, cách thức tiến hành là đều thực hiện được nhiệm vụ này.

**\* Mục tiêu**:

- Nắm, hiểu những nội dung, quy định cơ bản về ngân sách nhà nước: thẩm quyền, nguyên tắc, nội dung của ngân sách nhà nước,..;

- Biết cách thức, phương pháp giám sát, thẩm tra, quyết định về ngân sách;

- Có kỹ năng để tham gia hoạt động của HĐND về lĩnh vực ngân sách;

**\* Nội dung:**

**I. Khái quát hoạt động của HĐND về ngân sách**

*Để thực hiện chức năng quyết định về ngân sách địa phương mỗi đại biểu HĐND, trước hết, cần và phải nắm vững các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định trong Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Thông tư số: 344/2016/TT-BTC,* *ngày 30/12/2016, Bộ Tài chính ban hành về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn và các văn bản hướng dẫn liên quan.*

*Phần này đại biểu tự nghiên cứu. BCV xin gợi ý các nội dung cần nắm vững như sau:*

**1. Nắm vững tính nguyên tắc trong quá trình thực hiện NSNN**

*1.1. Nguyên tắc cân đối ngân sách nhà nước*(Điều 7)

- Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể.

- Ngân sách nhà nước được cân đối theo nguyên tắc tổng số thu từ thuế, phí, lệ phí phải lớn hơn tổng số chi thường xuyên và góp phần tích lũy để chi đầu tư phát triển.

- Chỉ ngân sách địa phương cấp tỉnh được bội chi;

*1.2. Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước*(Điều 8)

- Ngân sách nhà nước được quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng.

- Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

- Các khoản thu ngân sách thực hiện theo quy định của các luật thuế và chế độ thu theo quy định của.

- Các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Ngân sách nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội. Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định.

*1.3**. Dự phòng ngân sách nhà nước*(Điều 10)

- Mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp.

- Dự phòng ngân sách nhà nước sử dụng để: Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán;

- Thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách: Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

*1.4.* *Các hành vi bị cấm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước*(Điều 18)

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt hoặc thiếu trách nhiệm làm thiệt hại đến nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Thu sai quy định; phân chia sai quy định nguồn thu giữa ngân sách các cấp; giữ lại nguồn thu của ngân sách nhà nước sai chế độ; tự đặt ra các khoản thu trái với quy định.

- Chi không có dự toán; chi không đúng dự toán; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định.

- Trì hoãn việc chi ngân sách khi đã bảo đảm các điều kiện chi theo quy định.

- Hạch toán sai chế độ kế toán nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước.

- Lập, trình dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước chậm so với thời hạn quy định.

- Phê chuẩn, duyệt quyết toán ngân sách nhà nước sai quy định của pháp luật.

**2. Nắm vững nhiệm vụ, thẩm quyền**

*2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp*(Điều 30)

*\* Hội đồng nhân dân các cấp quyết định:*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;

- Dự toán thu ngân sách địa phương: khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%, phần được hưởng thu theo tỷ lệ phần trăm (%), thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;

- Dự toán chi ngân sách địa phương;

- Quyết định phân bổ dự toán ngân sách ( cấp mình): Tổng số chi; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên; dự phòng ngân sách; Dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình theo từng lĩnh vực;

- Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

- Quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách.

- Quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết.

*\* Giám sát việc thực hiện ngân sách đã được Hội đồng nhân dân quyết định.*

*\* Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, còn có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Quyết định kế hoạch tài chính 05 năm;

- Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định.

- Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu ở địa phương;

- Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của Nhân dân theo quy định của pháp luật;

- Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương;

- Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách;

- Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương.

*2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp*(Điều 31)

- Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình; dự toán điều chỉnh ngân sách, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết.

- Lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.

- Kiểm tra nghị quyết của HĐND cấp dưới về lĩnh vực tài chính - ngân sách.

- Báo cáo, công khai ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

**3. Năm vững nội dung liên quan đến ngân sách địa phương**

*3.1. Về* *nguồn thu của ngân sách địa phương (Điều 37); Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương (Điều 38).*

Cụ thể ở từng tỉnh được quy định trong Nghị quyết HĐND tỉnh. HĐND tỉnh Hưng yên đã ban hành *NQ Số: 301/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022, về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025; NQ Số: 302/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025)*

*3.2.* *Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước (Điều 52)*

- Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong trường hợp dự kiến số thu không đạt dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định phải điều chỉnh giảm một số khoản chi.

*3.3. Về quyết toán ngân sách nhà nước*

*- Yêu cầu quyết toán ngân sách nhà nước (Điều 65):*

+ Số liệu quyết toán ngân sách nhà nước phải chính xác, trung thực, đầy đủ.

+ Số quyết toán thu ngân sách nhà nước là số thu đã thực nộp và số thu đã hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định. Số quyết toán chi ngân sách nhà nước là số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Số liệu quyết toán ngân sách của đơn vị và của ngân sách các cấp phải được đối chiếu, xác nhận với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

+ Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải theo đúng các nội dung ghi trong dự toán ngân sách nhà nước được giao và theo mục lục ngân sách nhà nước.

+ Báo cáo quyết toán của ngân sách cấp huyện, cấp xã không được quyết toán chi ngân sách lớn hơn thu ngân sách (không được bội chi).

+ Báo cáo quyết toán ngân sách các cấp phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả chi ngân sách gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, lĩnh vực, chương trình, mục tiêu được giao phụ trách.

+ Những khoản thu ngân sách nhà nước không đúng quy định phải được hoàn trả; những khoản thu ngân sách nhà nước nhưng chưa thu phải được truy thu đầy đủ cho ngân sách; những khoản chi ngân sách nhà nước không đúng với quy định của pháp luật phải được thu hồi đủ cho ngân sách.

*- Thời hạn và trình tự quyết toán ngân sách địa phương (Điều 69):*

+ Trên cơ sở báo cáo của Kho bạc Nhà nước, cơ quan tài chính ở địa phương tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân cùng cấp.

+ Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra; đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.

+ Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách địa phương để cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân.

+ Báo cáo quyết toán ngân sách của Ủy ban nhân dân và báo cáo thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân được gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

+ Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình.

*3.4. Xử lý kết dư ngân sách nhà nước (Điều 72)*

- Kết dư ngân sách (là khoản ngân sách chi chưa hết) cấp huyện, cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau.

**4. Một số nội dung về ngân sách cấp xã** (*Thông tư 344/2016/TT-BTC)*

*4.1. Phạm vi thu, chi ngân sách xã (Điều 3-TT)*

- Thu ngân sách nhà nước cấp xã quản lý, bao gồm: Thu từ thuế, phí, lệ phí; các khoản huy động đóng góp ..; thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách xã.

- Thu ngân sách xã được hưởng bao gồm:

+ Các khoản thu phân cấp cho ngân sách xã hưởng 100%, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách xã với ngân sách cấp trên, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;

+ Các khoản huy động đóng góp trên nguyên tắc tự nguyện để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý

+ Đối với khoản thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác, xã không được đấu thầu thu khoán một lần cho nhiều năm làm ảnh hưởng đến việc cân đối ngân sách xã các năm sau; trường hợp thật cần thiết phải thu một lần cho một số năm, thì chỉ được thu trong nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân xã, không được thu trước thời gian của nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân khóa sau, trừ trường hợp thu đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Chi ngân sách xã, bao gồm chi đầu tư phát triển; chi thường xuyên nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh của Nhà nước, chi hoạt động của các cơ quan Nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội; chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thành lập theo quy định.

- Nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách xã do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

*4.2. Nguyên tắc cân đối ngân sách xã (Điều 5-TT)*

- Cân đối ngân sách xã phải bảo đảm nguyên tắc chi không vượt quá nguồn thu được hưởng theo quy định; không được đi vay hoặc huy động, chiếm dụng vốn của các tổ chức, cá nhân dưới mọi hình thức để cân đối ngân sách xã.

- Trường hợp quỹ ngân sách xã thiếu hụt tạm thời, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tạm ứng từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách xã và phải hoàn trả trong năm ngân sách.

*4.3. Nguyên tắc quản lý ngân sách xã (Điều 6-TT)*

- Ngân sách xã do Ủy ban nhân dân xã xây dựng và quản lý, Hội đồng nhân dân xã quyết định và giám sát.

- Mọi khoản thu, chi ngân sách xã phải thực hiện quản lý qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Các khoản thu, chi ngân sách xã phải hạch toán kế toán, quyết toán theo mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán của Nhà nước.

- Ngân sách xã phải được công khai theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

*4.4. Nguồn thu của ngân sách xã (Điều 9-TT);**Nhiệm vụ chi của ngân sách xã (điều 10),* được cụ thể hóa trong nghị quyết của HĐND tỉnh (NQ 301 và 302 của tỉnh Hưng yên).

**II. Hội đồng nhân dân (cấp xã) thẩm tra, quyết định về ngân sách**

*Thẩm tra là một hình thức giám sát được giao cho các ban của HĐND thực hiện. Đối với lĩnh vực ngân sách thì thẩm tra càng có vai trò quan trọng, không có thẩm tra tốt thì không có căn cứ để quyết định và rất khó có quyết định đúng.*

**1.** **Hoạt động thẩm tra (về ngân sách)**

*1.1. Khái niệm*: Thẩm tra là việc kiểm tra, xem xét lại, xem có đúng như điều đã biết.

Điều đã biết ở thẩm tra về ngân sách là những quy định của pháp luật về ngân sách, là những quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, là định mức phân bổ, định mức chi, chế độ chi ngân sách,... (gọi là quy định đã ban hành) do HĐND cấp tỉnh ban hành, khi có các báo cáo, thuyết minh, các biểu số liệu về ngân sách, HĐND có trách nhiệm đối chiếu, xem xét xem có đúng với các quy định đã ban hành hay không ?

Hoạt động thẩm tra được giao và thuộc trách nhiệm của các Ban HĐND, trong đó, lĩnh vực ngân sách thuộc trách nhiệm của Ban Kinh tế- Xã hội (ở cấp xã, thường trực HĐND cần phối hợp với ban KT-XH thực hiện nhiệm vụ này).

*1.2. Các bước tiến hành thẩm tra (2 bước):*

**Bước 1**. Chuẩn bị thẩm tra:

Đây chính là bước thu thập thông tin, dữ liệu chuẩn bị cho hội nghị thẩm tra. Trên cơ sở các dự thảo báo cáo về ngân sách, gồm Dự toán thu, dự toán chi, phương án phân bổ ngân sách (năm tới); báo cáo quyết toán (năm trước).

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, gồm:

+ Báo cáo về ngân sách: dự toán, phân bổ, quyết toán (có đủ các biểu số liệu theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính và phần thuyết minh )

+ Các biểu mẫu theo quy định của thông tư 344, gồm:

*\* Về dự toán NS:*

Mẫu biểu số 01 Biểu cân đối tổng hợp dự toán ngân sách xã

Mẫu biểu số 02 Tổng hợp dự toán thu ngân sách xã

Mẫu biểu số 03 Tổng hợp dự toán chi ngân sách xã

Mẫu biểu số 04 Dự toán chi đầu tư phát triển

Mẫu biểu số 05 Biểu tổng hợp kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác

*\* Về phân bổ ngân sách*:

Mẫu biểu số 06 Phân bổ dự toán chi ngân sách

*\* Về quyết toán NS*:

Mẫu biểu số 07 Biểu cân đối quyết toán ngân sách xã

Mẫu biểu số 08 Tổng hợp quyết toán thu ngân sách xã

Mẫu biểu số 09 Tổng hợp quyết toán chi ngân sách xã

Mẫu biểu số 10 Quyết toán thu ngân sách xã theo mục lục NSNN

Mẫu biểu số 11 Quyết toán chi ngân sách xã theo mục lục NSNN

Mẫu biểu số 12 Quyết toán chi đầu tư phát triển

Mẫu biểu số 13 Biểu tổng hợp thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác

- Các thành viên của Ban nghiên cứu, đối chiếu với các quy định pháp luật về ngân sách, đối chiếu với nội dung các nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi (của ngân sách cấp mình), tỷ lệ % ngân sách cấp xã được hưởng theo từng khoản thu; về định mức chi, chế độ chi,...(*NQ Số: 301; NQ Số: 302)*

- Nếu thấy cần:

+ Yêu cầu UBND xã, Kế toán ngân sách xã cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra còn thấy chưa đủ, chưa rõ;

+ Tổ chức lấy ý kiến/ tham khảo ý kiến của những người am hiểu về vấn đề, nội dung thẩm tra (Trưởng thôn, Trưởng ban thanh tra nhân dân,..);

+ Khảo sát tình hình nhân dân tại địa phương về những nội dung liên quan đến vấn đề ngân sách.

**Bước 2**. Tổ chức hội nghị thẩm tra:

*- Thành phần mời dự hội nghị:*

+ Trưởng, phó, thành viên ban chủ trì và các ban khác;

+ Mời Thường trực HĐND dự;

+ Mời mối số đại biểu HĐND (có am hiểu về KT,NS) dự;

+ Mời đại biểu HĐND đại diện các thôn, các đoàn thể;

+ Ủy ban nhân dân, Kế toán NS xã dự, trình bày báo cáo;

*- Trình tự thẩm tra tại hội nghị của Ban:*

+ Đại diện Ủy ban nhân dân, kế toán NS xã trình bày báo cáo, dự thảo nghị quyết về ngân sách;

+ Ban chủ trì thẩm tra trình dự thảo báo cáo thẩm tra (Ban chuẩn bị trước)

+ Đại diện cơ quan, tổ chức phát biểu ý kiến;

+ Các thành viên dự hội nghị thảo luận;

+ Đại diện Ủy ban nhân dân, kế toán NS xã phát biểu giải trình, làm rõ thêm;

+ Chủ tọa cuộc họp (trưởng ban) kết luận.

*- Hoàn thiện báo cáo thẩm tra*: Trên cơ sở kết luận của chủ tọa, Ban hoàn thiện báo cáo thẩm tra. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của ban về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn ý kiến khác nhau.

**2. Nội dung, cách thức thẩm tra dự toán thu ngân sách**

*2.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã*

- Xem xét đối chiếu xem dự toán thu ngân sách có phù hợp với các quy định của Luật NSNN, các luật thuế, các quy định về thu phí, lệ phí; các kế hoạch thu khác như thu từ đất, thu hoa lợi công sản…

- Xem xét tính phù hợp với các chính sách tài chính của nhà nước, nghị quyết của HĐND cấp mình về phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Xét đến tính phù hợp với thực tiễn, cần so sánh với các năm trước, nhất là năm liền kề; đánh giá, xem xét tới các khoản thu mới, các khoản thu không ổn định (*thu khác NS, thu từ đất…*), các nguồn thu có thể giảm.

- Đối chiếu với quy định tại nghị quyết HĐND cấp tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi NS (*Theo NQ Số: 302/2022/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên* )

*2.2. Dự toán thu ngân sách xã (phần xã được hưởng)*

- Các khoản thu phân cấp cho ngân sách xã hưởng 100%;

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

- Các khoản huy động đóng góp trên nguyên tắc tự nguyện để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý;

**\* Lưu ý:**

*(1). Hầu hết ở cấp xã, thu ngân sách địa phương thường lớn hơn thu ngân sách trên địa bàn (do có phần cấp hỗ trợ từ ngân sách cấp trên);*

*(2). Dự toán thu ngân sách phải có tính tích cực, không để sót nguồn thu, không để thất thoát, nhưng cũng tránh khuynh hướng áp đặt, tận thu, không nuôi dưỡng phát triển nguồn thu. Chú ý thu hoa lợi công sản trên quỹ đất công, quỹ đất đấu thầu cho nhân dân sử dụng. Trong quá trình thẩm tra, chú ý rà soát từng nội dung, từng khoản thu.*

*(3). Báo cáo dự toán thu 2 phần này được tổng hợp vào mội biểu (Biểu số 2).*

***Ví dụ cụ thể- xem biểu số 02:***

### ****TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM....****

*(theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/ 12/2016 của Bộ Tài chính)*

Đơn vị: 1.000 đồng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Ước thực hiện năm n-1** | | **Dự toán năm n** | | **So sánh (%)** | |
| **Thu NSNN** | **Thu NSX** | **Thu NSNN** | **Thu NSX** | **Thu NSNN** | **Thu NSX** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5= 3/1 | 6= 4/2 |
| **Tổng số thu**  **1. Các khoản thu 100%**  - Phí, lệ phí  - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác  - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp  - Thu phạt, tịch thu khác theo quy định  - .....  **II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**  1. Các khoản thu phân chia  - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp  - Thuế sử dụng đất NN thu từ hộ gia đình  ........  2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định  -.........  **III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**  **IV. Thu chuyển nguồn**  **V. Thu kết dư ngân sách năm trước**  **VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**  - Bổ sung cân đối ngân sách  - Bổ sung có mục tiêu |  |  |  |  |  |  |

**3***.* **Nội dung, cách thức thẩm tra dự toán chi ngân sách** *(ở cấp xã đồng thời cũng là phân bổ chi tiết đến các lĩnh vực, đơn vị sử dụng):*

- Tính phù hợp giữa dự toán chi và mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm kế hoạch (bố trí, cân đối nguồn lực để thực hiện các mục tiêu đã đề ra);

- Phù hợp với định mức phân bổ chi NS, định mức chi, chế độ chi đã được HĐND cấp tỉnh thông qua;

- Cơ cấu chi giữa các lĩnh vực: ưu tiên chi đầu tư phát triển, chi cho giáo dục, y tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

- Cân đối giữa các hoạt động xã hội, giữa các đoàn thể nhân dân;

- Bảo đảm tổng dự toán chi bằng với tổng dự toán thu ngân sách ( của xã);

**\* Lưu ý**: xem xét từng nội dung/ từng mục chi cụ thể

***Ví dụ xem biểu số 03:***

### ****TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM ..........****

*(theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/ 12/2016 của Bộ Tài chính)*

Đơn vị: 1.000 đồng.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Dự toán năm ....** | | | **Dự toán năm.....** | | | **So sánh (%)** | | |
| **Tổng số** | **ĐTPT** | **TX** | **Tổng số** | **ĐTPT** | **TX** | **Tổng số** | **ĐTPT** | **TX** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8= 5/2 | 9=6/3 | 10= 7/4 |
| **Tổng số chi**  1. Chi cho công tác dân quân tự về, trật tự an toàn xã hội  - Chi dân quân tự vệ  - Chi trật tự an toàn xã hội  2. Chi giáo dục  3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ  4. Chi y tế  5. Chi văn hóa, thông tin  6. Chi phát thanh, truyền thanh  7. Chi thể dục, thể thao  8. Chi bảo vệ môi trường  9. Chi các hoạt động kinh tế  - Giao thông  - Nông - lâm - thủy lợi - hải sản  - Thị chính  - Thương mại, du lịch  - Các hoạt động kinh tế khác  10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể  *Trong đó: Quỹ lương*  10.1. Quản lý Nhà nước  10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam  10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM  10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ  10.6. Hội Cựu chiến binh  10.7. Hội Nông dân  10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)  11. Chi cho công tác xã hội  - Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác  - Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa  - Trợ cấp xã hội  - Khác  12. Chi khác  *13. Dự phòng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ví dụ- xem biểu mẫu số 5:***

**BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM...**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Đơn vị: 1.000 đồng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Ước thực hiện năm n-1** | | | **Kế hoạch năm n** | | |
| **Thu** | **Chi** | **Chênh lệch (+) (-)** | **Thu** | **Chi** | **Chênh lệch (+) (-)** |
| **Tổng số**  1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách  - ......  2. Các hoạt động sự nghiệp  + Chợ  + Bến bãi  +  + ....... |  |  |  |  |  |  |

**4. Nội dung, cách thức thẩm tra quyết toán ngân sách.**

*- Những căn cứ để thẩm tra quyết toán*:

+ Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của HĐND;

+ Căn cứ vào dự toán đã được HĐND quyết định;

+ Số liệu quyết toán thu chi đã đối chiếu với báo cáo của Kho bạc nhà nước, cơ quan thuế, hải quan (trường hợp có sự chênh lệch phải được giải trình và làm rõ việc xử lý);

+ Căn cứ ý kiến kết luận của kiểm toán nhà nước, thanh tra và việc UBND tiếp thu, xử lý các kiến nghị của các cơ quan này.

- *Thẩm tra tính hợp pháp của báo cáo quyết toán****:***

+ Đầy đủ biểu mẫu số liệu theo quy định tại thông tư 344/2016; *(7 biểu: số 07-Biểu cân đối quyết toán ngân sách xã; số 08-Tổng hợp quyết toán thu ngân sách xã; số 09 -Tổng hợp quyết toán chi ngân sách xã; số 10 -Quyết toán thu ngân sách xã theo mục lục NSNN; số 11-Quyết toán chi ngân sách xã theo mục lục NSNN; số 12-Quyết toán chi đầu tư phát triển; số 13 -Biểu tổng hợp thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác )*

+ Số liệu quyết toán đúng với số dự toán do HĐND quyết định; số liệu quyết toán được tổng hợp từ các đơn vị dự toán;

+ Chỉ tiêu báo cáo phải phù hợp với nội dung chỉ tiêu dự toán đã được HĐND quyết định;

+ Số quyết toán phải là số thực thu, thực chi (có xác nhận của kho bạc nhà nước).

* *Thẩm tra tính chính xác về số liệu của báo cáo quyết toán:*

+ Xem xét, kiểm tra việc phản ánh đầy đủ các khoản thu, các khoản chi ngân sách vào báo cáo quyết toán;

+ Bảo đảm cân đối giữa thu và chi; nếu chênh lệch thu lớn hơn chi (chi không hết) thì phải có số kết dư ngân sách chuyển năm sau;

*4.1. Nội dung, cách thức thẩm tra**quyết toán thu ngân sách*

- *Căn cứ để thẩm tra*: Số giao dự toán thu của cấp huyện; dự toán ngân sách đã được HĐND xã phê duyệt; các quy định đã ban hành; kết quả giám sát thực hiện dự toán, thu thập các thông tin về kết quả thu ngân sách địa phương.

- *Nội dung thẩm tra*:

+ Đánh giá mức độ thu các khoản được điều tiết theo tỷ lệ phần trăm giữa các cấp ngân sách;

+ Đánh giá các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100%.

+ Khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, trong đó chi tiết theo chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu.

+ Đánh giá khoản thu chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau để thực hiện các khoản chi đã bố trí trong dự toán năm trước (mức, tỷ lệ, lý do).

+ Xem xét đánh giá các khoản huy động cho đầu tư phát triển;

+ Các khoản huy động đóng góp khác;

+ Các khoản thu phí, lệ phí ở địa phương theo quy định của HĐND tỉnh.

+ Xác định các khoản hụt thu, thu không đạt dự toán, trên cơ sở đó xác định rõ các nguyên nhân và trách nhiệm của các bên có liên quan.

*Việc xem xét các nội dung trên là căn cứ để kết luận về tính chính xác, hợp pháp của số thu ngân sách địa phương trong báo cáo quyết toán ngân sách địa phương.*

*4.2. Nội dung, cách thức thẩm tra**quyết toán chi ngân sách*

*- Những căn cứ để thẩm tra :*

+ Báo cáo phát triển kinh tế xã hội năm quyết toán;

+ Báo cáo tài chính năm quyết toán;

+ Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương;

+ Báo cáo thanh tra về tài chính năm quyết toán.

*- Nội dung thẩm tra:*

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản có đúng mục tiêu, có phù hợp với Nghị quyết của HĐND tỉnh hay không? Nếu có tăng chi so với dự toán thì tăng so với nguồn nào, có hợp lý hay không?

+ Xác định mức tăng chi xây dựng cơ bản so với tăng chi ngân sách địa phương.

+ Xem xét chi thường xuyên. So sánh tốc độ tăng chi thường xuyên so với tốc độ tăng chi ngân sách nói chung của địa phương

+ Xem xét chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: đây là lĩnh vực được ưu tiên.

**III. Điều chỉnh dự toán ngân sách** (trong năm**);**

Trong quá trình điều hành thực hiện dự toán ngân sách (do UBND xã), nếu thấy khả năng thực hiện dự toán thu khó khăn, khả năng không đạt, UBND xã chủ động xây dựng phương án điều chỉnh dự toán chi, giảm chi các khoản, mục chi tương ứng, trình Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

**IV. Phê chuẩn quyết toán ngân sách** (của năm trước)

**1. Thời gian và hồ sơ**

Kết thúc niên độ kế toán năm, UBND xã giao kế toán tài chính xã lập báo cáo quyết toán năm gửi UBND cấp xã xem xét, gửi cơ quan tài chính cấp trên; hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt, trước ngày 10/3 năm sau.

***\* Thành phần hồ sơ, bao gồm (theo Thông tư 344/2026):*** + Bảng cân đối tài khoản; + Báo cáo thu ngân sách; + Báo các quyết toán chi ngân sách; + Báo các tổng hợp thu ngân sách; + Báo cáo tổng hợp chi ngân sách; + Báo cáo quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản; + Báo cáo kết quả hoạt động tài chính khác; + Thuyết minh baó cáo tài chính.

**2**. **Quy trình quyết toán ngân sách xã**

- Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức, thực hiện công tác hạch toán kế toán, quyết toán ngân sách xã theo mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán ngân sách xã hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo kế toán và quyết toán theo quy định*…( khoản 1 Điều 13 Thông tư số 344/2016/TT-BTC);*

**-** Ủy ban nhân dân cấp xã lập quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được giao và quyết toán thu, chi ngân sách cấp xã gửi Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp xã để thẩm tra, đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp huyện *(điểm a khoản 5 Điều 44 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP)*

- Ủy ban nhân dân xã lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã hằng năm (theo mẫu biểu số 07 đến mẫu biểu số 12 kèm theo Thông tư này) báo cáo Ban Kinh tế - Xã hội xã để thẩm tra, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã cho ý kiến trước khi báo cáo Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn, đồng thời gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để tổng hợp *( điểm a khoản 4 Điều 13, TT 344*):*”*;

- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã, trường hợp có sai sót phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện yêu cầu Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh”. *(điểm d khoản 4 Điều 13, TT 344*).

***Xem ví dụ:***

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ........**

*Căn cứ.............................................................................*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2021 như sau:**

**1. Tổng thu ngân sách là : 14.807.942.125 đồng.**

Trong đó :

+ Các khoản thu 100%: 72.749.000 đồng;

+ Các khoản thu phân chia tỷ lệ %: 861.257.625 đồng;

+ Thu bổ sung từ NS cấp trên: 12.902.231.500 đồng

+ Thu chuyển nguồn: 971.704.000 đồng

**2. Tổng chi ngân sách xã : 14.754.758.100 đồng.**

Trong đó :

+ Đầu tư phát triển: 6.131.520.500 đồng

+ Chi thường xuyên: 8.604.237.600 đồng

+ Chi chuyển nguồn: 19.000.000 đồng

**3. Kết dư ngân sách: 53.184.025 đồng**

*(Có phụ lục kèm theo)*

**Điều 2:** *.................................*

*---------------------*